

# Phát triển kỹ năng ngôn ngữ - giao tiếp cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ thông qua các trò chơi giao tiếp bằng giác quan hàng ngày tại gia đình

Mai Thị Phương\*, Nguyễn Thị Kim Hoa\*

\*TS. Trung tâm Giáo dục Đặc biệt Quốc gia, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.

Received: 20/10/2024; Accepted: 26/10/24; Published: 4/11/2024

**Abstract:** Children with autism spectrum disorder are a common disability worldwide and in Vietnam. Children with autism spectrum disorder have typical language and communication impairments, so there have been many different methods, measures, and techniques studied to help children develop these skills. In the article, we have presented the application of a three-step process through the use of daily sensory games to help children develop language and communication effectively: Step 1: Find the rhythm of daily sensory communication games; Step 2: List and select games; and Step 3: Optimize the level of children's learning ability.

**Keywords:** Language, communication, communication games, autism spectrum disorder.

## 1. Đặt vấn đề

Nhiều nước trên thế giới đã áp dụng một số phương pháp phát triển ngôn ngữ, giao tiếp (PTNN-GT) cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ (TRLPTK). Ở Việt Nam, vấn đề giao tiếp của TRLPTK đã được quan tâm hơn, Vấn đề PTNN-GT cho TRLPTK đã và đang được sự quan tâm của rất nhiều các nhà nghiên cứu trên thế giới và cả Việt Nam. Tuy nhiên, ở Việt Nam, chúng ta vẫn chưa thấy có nhiều nghiên cứu ứng dụng PTNN-GT cho trẻ thông qua các hoạt động hàng ngày.

TRLPTK đang ngày càng gia tăng và gia tăng rất nhanh trên toàn thế giới và cả ở Việt Nam. Với những khiếm khuyết riêng, trong đó khiếm khuyết về ngôn ngữ giao tiếp là một trong những khiếm khuyết điển hình ở TRLPTK. Trẻ gặp khó khăn cả về ngôn ngữ có lời và không lời, gặp khó khăn trong việc chia sẻ tình cảm, sở thích của mình với người khác, không thể bắt chuyện, nhập chuyện, và cách đối đáp trong giao tiếp xã hội rất khác thường, khó khăn trong kết bạn và duy trì tình bạn, không có hứng thú sinh hoạt chung theo nhóm... Do vậy, nếu trẻ không được hỗ trợ PTNN-GT thì trẻ gặp rất nhiều khó khăn trong học tập và cuộc sống. Hiện nay, trên thế giới đã có rất nhiều các phương pháp, biện pháp giúp PTNN-GT cho TRLPTK, bài viết này trình bày ứng dụng một vài kỹ thuật giúp PTNN-GT cho trẻ và ứng dụng các kỹ thuật đó thông qua các hoạt động chơi tại nhà giúp bố mẹ/ người chăm sóc hỗ trợ trẻ nhiều hơn tại gia đình, giúp PTNN-GT tốt hơn cho trẻ.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Các khái niệm

**2.1.1. Phát triển ngôn ngữ - giao tiếp:** PTNN-GT là sự biến đổi ngôn ngữ - giao tiếp từ ít đến nhiều, từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp để tiếp nhận và diễn đạt nhu cầu, suy nghĩ, tình cảm,... giữa hai người trở lên”.

**2.1.2. Trẻ rối loạn phổ tự kỷ:** TRLPTK là những trẻ có khiếm khuyết về giao tiếp xã hội và có những hành vi lặp lại, rập khuôn về sở thích và hoạt động. Những biểu hiện này phải biểu hiện lúc trẻ còn nhỏ tuổi và làm hạn chế khả năng sinh hoạt hàng ngày của trẻ”.

**2.1.3. Trò chơi giao tiếp (TCGT) bằng giác quan hàng ngày:** Các trò chơi giao tiếp bằng giác quan hàng ngày – giác quan vì chúng thường liên quan đến việc kích thích các giác quan; giao tiếp vì sự tập trung cơ bản của những trò này chính là các trải nghiệm giao tiếp của người khác chứ không phải chơi với đồ vật hay dạy các kỹ năng tự tạo động lực hay nhận thức (mặc dù đôi khi điều này vẫn xảy ra như một sản phẩm phụ của trò chơi); và hàng ngày bởi vì những trò chơi này sẽ trở nên quen thuộc và mang tính nghi thức đối với trẻ - một đặc điểm khiến chúng trở nên dễ dàng hơn để con bạn học hỏi, nhờ đó trẻ sẽ dễ dàng khởi xướng và yêu cầu những trò chơi này.

### 2.2. Đặc điểm ngôn ngữ - giao tiếp của TRLPTK

#### 2.2.1. Ngôn ngữ tiếp nhận

Mức độ phát triển ngôn ngữ tiếp nhận ở TRLPTK cũng rất đa dạng. Một số trẻ hiểu ngôn ngữ không lời nhưng gặp khó khăn trong việc hiểu ngôn ngữ nói. Những trẻ này có thể hiểu hơn khi trẻ sử dụng mắt để tiếp nhận nội dung thông tin khi được nhìn thấy.

Phần lớn TRLPTK có thể hiểu được những hướng dẫn đơn giản, hiểu được tên gọi của những vật gần gũi, yêu cầu đơn giản như “đưa cho mẹ cái cốc”, “đến đây và uống nước”...

Quá trình xử lý thông tin ở TRLPTK thường chậm chạp, trẻ cần có một khoảng thời gian bị trì hoãn giữa lúc thông tin đưa ra và khi phản ứng lại. Trẻ thường gặp khó khăn phải tiếp thu những thông tin khi người truyền tin nói quá nhanh hoặc dùng nhiều từ lạ, từ phức tạp. Trẻ dễ dàng hiểu hơn nếu lời nói kèm theo hình ảnh minh họa hoặc trẻ được liên tưởng đến hiện tượng xảy ra trong cuộc sống hằng ngày.

### 2.2.2. Ngôn ngữ diễn đạt

Sự khiếm khuyết về việc sử dụng ngôn ngữ rất phổ biến và được coi là một đặc điểm nhận dạng của những TRLPTK. Cứ bốn hoặc năm TRLPTK thì có một trẻ không có khả năng nói hoặc chỉ có thể bắt chước tiếng kêu của con vật hay phát ra những âm thanh vô nghĩa...

Những trẻ còn lại có thể phát triển ngôn ngữ nhưng thường chậm hơn so với trẻ bình thường. Trẻ thường lặp lại những lời người khác nói, lặp lại một hoặc vài từ cuối của câu. Một số trẻ không bao giờ vượt qua được giai đoạn nhại lời, nhưng một số trẻ khác có thể chuyển sang giai đoạn tiếp theo, trẻ bắt đầu nói một số từ và cụm từ khi trẻ muốn điều gì đó. Trước hết, trẻ sẽ nói những thứ mà trẻ muốn; sau đó, có thể là vài tháng hoặc vài năm trẻ có thể phát triển thành những cụm từ ngẫu nhiên, có thể còn có lỗi về ngữ pháp và ngữ nghĩa.

Có một số TRLPTK, sự PTNN bị thoái lui, ban đầu trẻ đã có ngôn ngữ nhưng sau đó giảm dần và có thể mất hẳn. Nhưng một số trẻ khác lại khá đặc biệt, trẻ chưa biết nói đột nhiên có thể nói được cụm từ thậm chí nói câu rõ ràng, nhưng sau đó không bao giờ lặp lại nữa. Cũng có những trường hợp trẻ đã bị bỏ tập nói từ đơn nhưng sau đó không thấy nói được nữa và sau một vài năm bỗng nhiên trẻ có thể nói được cả câu hoàn chỉnh.

Vốn từ của TRLPTK thường nghèo nàn, cấu trúc ngữ pháp hay bị sai lệch cho nên trẻ gặp khó khăn khi diễn đạt câu phức tạp, chứa đựng nhiều thông tin.

### 2.2.3. Giao tiếp của TRLPTK

Khó khăn về giao tiếp là một trong những khiếm khuyết điển hình nhất thường gặp ở những trẻ em và người lớn mắc hội chứng tự kỉ, cả những trẻ/người lớn có ngôn ngữ và không có ngôn ngữ.

TRLPTK thường ít và không duy trì được động lực giao tiếp. Trẻ không hiểu và ý thức được rằng mình có thể đạt được cái mình muốn bằng cách cười, nói, sử dụng những cử chỉ giao tiếp khác... Nếu có

được động lực giao tiếp thì trẻ thường không biết phải diễn tả như thế nào hoặc không thể duy trì được động lực đó vì trẻ không kiên nhẫn chờ đợi nếu những điều trẻ muốn không được đáp ứng một cách nhanh chóng.

TRLPTK thường ít hoặc gần như không có nhu cầu giao tiếp một cách thường xuyên. Trẻ gặp khó khăn trong việc hiểu và sử dụng các phương tiện giao tiếp, cả phương tiện giao tiếp có lời và phương tiện giao tiếp không lời (cử chỉ, nét mặt, ngôn ngữ cơ thể...).

Ngoài ra, TRLPTK còn gặp khó khăn trong việc hiểu mục đích của giao tiếp cũng như các nguyên tắc trong giao tiếp. Trẻ không hiểu sự luân phiên trong giao tiếp và không hiểu được những “ngôn ngữ thầm” của giao tiếp.

### 2.3. Ứng dụng quy trình sử dụng các TCGT bằng giác quan hàng ngày tại gia đình

Ứng dụng các bước để kích thích PTNN-GT cho trẻ RLPTK trong các trò chơi giao tiếp bằng giác quan hàng ngày của nhóm tác giả Sally J. Rogers, Geraldine Dawson và Laurie A. Vismara (2012) với ba bước:

Bước 1: Tìm kiếm nhịp điệu của trò chơi giao tiếp bằng giác quan hàng ngày; Bước 2: Lên danh sách và chọn lọc ra các trò chơi và Bước 3: Tối ưu hóa mức độ năng lực học tập của trẻ.

Cụ thể hóa như sau:

Bước 1: Tìm kiếm nhịp điệu của TCGT bằng giác quan hàng ngày:

TCGT bằng giác quan hàng ngày là các hoạt động mà bạn và con bạn vui vẻ, gắn kết mặt đối mặt. Những hoạt động này được đánh dấu bởi sự trao đổi lẫn nhau. Có nghĩa, bạn và con bạn đang lần lượt và giao tiếp với từ ngữ, cử chỉ hay các biểu cảm trên khuôn mặt để giữ cho “trò chơi” tiếp tục. Không ai trong hai người “điều khiển” người kia (cho dù bạn luôn luôn bắt đầu trò chơi). Cả hai cùng dẫn dắt và tuân theo. Bạn có thể thấy sự dẫn dắt của con bạn khi bạn tạm nghỉ hay kết thúc một lượt chơi; con bạn sẽ làm gì đó để tiếp tục. Đó chính là lượt, hay sự dẫn dắt của con bạn. Trò chơi giao tiếp bằng giác quan hàng ngày nhấn mạnh đến “chơi với con người” không phải là “chơi với đồ vật”. Bởi vì, các trò chơi giao tiếp bằng giác quan hàng ngày dạy cho con bạn biết rằng cơ thể và khuôn mặt của người khác đang “nói chuyện” – rằng đó là một nguồn quan trọng để giao tiếp và những người đó có thể gửi và nhận được cảm xúc mặt đối mặt. Trong các trò chơi đó, bạn sẽ chia sẻ những nụ cười, làm mặt ngó, bổ sung thêm những hiệu ứng âm thanh và các biểu cảm cho các loại trò

chơi và lôi kéo sự chú ý của trẻ vào khuôn mặt bạn. Việc sáng tạo nên những trò chơi vui nhộn sẽ thúc đẩy trẻ giao tiếp để chỉ ra rằng trẻ muốn tiếp tục hoạt động đó.

Một vài ý tưởng:

Chơi trò chơi ú òa với con của bạn: có thể dùng 2 tay che mặt hoặc khi chơi trên giường có thể dùng chân để chơi ú òa với con hoặc khi thay áo của trẻ.

Chơi kiến bò: người lớn dùng các ngón tay di chuyển lên tay, lên má, lên đầu ... và đồng thời nói “kiến bò lên tay... lên tay... lên tay” “kiến chui vào nách” (và cù lét trẻ). Chờ đợi xem phản ứng của trẻ, sau vài lần người lớn chủ động thì có thể hướng dẫn trẻ chơi tương tự như cách người lớn đã làm.

Chơi bập bênh trên chân của người lớn: Cho trẻ nhỏ ngồi lên chân và bập bênh. Khi làm động tác nâng lên hạ xuống thì kết hợp đọc bài đồng dao “Giã gạo”. Khi đọc bài đồng dao cần nhấn nhá, thực hiện nhanh, chậm, kết thúc cần có cao trào. Chờ trẻ nhìn mắt hoặc nói “nữa” thì thực hiện tiếp tục hoạt động bập bênh bằng chân.

Chơi trò chơi quay vòng hoặc nhấc bổng trẻ lên và xoay: trò chơi này cần 2 người, người lớn cầm 2 tay trẻ và xoay 1 vòng rồi quan sát phản ứng của trẻ, hướng dẫn trẻ nói “nữa/chơi nữa” để tiếp tục lượt tiếp theo.

Chơi và hát bài “dung dăng dung dè”: trò chơi này cần từ 2 người trở lên: có thể là bố/mẹ cùng con hoặc bố, mẹ, anh/chi/em của trẻ và trẻ cùng chơi. Vừa đọc bài đồng dao vừa nắm tay nhau và hành động như trong lời bài đồng dao.

Chơi nhảy lò cò: vừa nhảy lò cò vừa hát trò chơi này cho 2 người trở lên

Chơi thổi lên tay, chân, má, bụng của bé: trò chơi dành cho 2 người

Chơi tập tâm vòng: trò chơi này cho 2 người trở lên

Chơi đuổi bắt: trò chơi này cho 2 người trở lên

Bước 2: Lên danh sách và chọn lọc ra các trò chơi

Ngay khi bạn đã xác định được ít nhất TCGT bằng giác quan hàng ngày mà trẻ thích và cho thấy nụ cười của trẻ thì bạn cần sẵn sàng bổ sung thêm kỹ năng này. Đây là những hành động lặp lại, và một khi con bạn đã học được chúng, trẻ sẽ mất đi niềm hứng thú. Để đảm bảo rằng bạn không hoàn toàn đánh mất đi các lợi ích từ các TCGT bằng các giác quan hàng ngày, hãy chú ý với việc bổ sung thêm các trò chơi vào danh mục trò chơi, kích thích sự tham gia của trẻ như là một người chơi tích cực, thay đổi trò chơi

vừa đủ để duy trì sự thích thú, chọn ra các thời điểm tốt nhất và bổ sung các đồ vật một cách khéo léo nếu điều đó là cần thiết.

Một vài lưu ý:

Bạn hãy giữ cho lượt chơi của mình ngắn và cho con bạn nhiều cơ hội hơn để đáp lại. Lý tưởng nhất là con bạn có một cơ hội hồi đáp trong khoảng 5 – 10 giây.

Tránh các tình huống mà chỉ khiến trẻ thỏa mãn nghĩa là con bạn rất vui nhưng chỉ là đang quan sát một cách thụ động. Thay vào đó, bạn và con bạn cần giao tiếp qua lại lẫn nhau, thông qua các chuyển động, cử chỉ, tiếp xúc mắt, âm thanh, từ ngữ hay các hành động khác.

Hãy cố gắng tìm ra thật nhiều thời gian trong ngày để xây dựng các trò chơi giao tiếp bằng giác quan hàng ngày, thường xuyên.

Xây dựng cho trẻ một bộ khoảng 10 – 20 TCGT bằng giác quan hàng ngày khác nhau mà trẻ có thể thích và có thể chơi với nhiều người.

Bạn nên biết lúc nào là thời điểm kết thúc trò chơi. Khi sự đáp ứng của trẻ giảm sút, bạn đã thay đổi các kiểu hoạt động khác nhau mà trẻ vẫn không tham gia cùng. Hoặc nếu bạn thấy chán thì đó cũng là lúc nên dừng lại.

Bước 3: Tối ưu hóa mức độ năng lực học tập của trẻ.

Bước cuối cùng này liên quan đến việc giúp trẻ tìm được năng lượng tốt nhất hay mức độ kích thích cho việc học hỏi từ bạn trong các hoạt động vui nhộn này. Trẻ em ở mức độ kích thích quá mức hay dưới mức đều không phải là điều kiện lí tưởng cho việc học. Học tập tối ưu xảy ra khi trẻ tỉnh táo, tập trung và gắn kết chứ không phải khi trẻ thụ động, trống rỗng hay mệt mỏi, hay khi trẻ quá kích động, xao động hay quá kích thích và không kiểm soát.

### 3. Kết luận

Hiện nay có rất nhiều các phương pháp, kĩ thuật khác nhau để phát triển các kĩ năng ngôn ngữ - giao tiếp cho TRLPTK. Bài viết đã trình bày một quy trình 3 bước bằng cách sử dụng các TCGT bằng giác quan hàng ngày của nhóm tác giả Sally J. Rogers, Geraldine Dawson và Laurie A. Vismara và những trò chơi phù hợp với trẻ em Việt Nam. Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng: hoạt động chơi là hoạt động chủ đạo của lứa tuổi mầm non, trẻ học tập thông qua chơi, trẻ được phát triển các kĩ năng ngôn ngữ, giao tiếp, tương tác xã hội thông qua chơi một cách tự nhiên và dễ dàng. Do vậy, với các kĩ thuật đơn giản và vui vẻ, nếu các phụ huynh/người chăm sóc áp dụng đúng quy trình 3 bước đã được trình bày ở bài viết thì có lẽ

sẽ đem lại hiệu quả tốt giúp PTNN-GT cho trẻ tại gia đình. Bài viết mới chỉ dừng lại ở tổng quan tài liệu, nếu được nghiên cứu áp dụng trên trẻ em Việt Nam thì sẽ khẳng định được giá trị tốt hơn.

**Lời cảm ơn: Bài viết này là sản phẩm của đề tài “Xây dựng bài tập phát triển kỹ năng giao tiếp của TRLPTK từ 3 - 4 tuổi tại gia đình”**

#### Tài liệu tham khảo

1. American Psychiatric Association, (2013), *Desk Reference to the Diagnostic Criteria from DSM – 5*, American Psychiatric Publishing, Wasington DC.
2. Nguyễn Nữ Tâm An, (2009), *Bước đầu sử*

*dụng phương pháp TEACCH trong can thiệp cho trẻ tự kỉ tại Hà Nội*, Trường Đại học Sư phạm, Hà Nội.

3. Brooke Ingersoll & Anna Dvortcsak, (2010), *Teaching Social Communication to Children with Autism*, The Guilford Press.

4. Elaine Weitzman, (1985), *It takes two to talk*, Imaginart Presser, 1 edition.

5. Vũ Thị Bích Hạnh, (2004), *Hướng dẫn thực hành âm ngữ trị liệu*, NXB Y học, Hà Nội.

6. Vũ Thị Bích Hạnh, (2007), *Trẻ Tự kỷ - Phát hiện sớm và can thiệp sớm*, NXB Y học, Hà Nội

7. Hoàng Khê (chủ biên), (1998), *Từ điển Tiếng Việt*, NXB Đà Nẵng.

## Xây dựng bản lĩnh vững vàng..... (tiếp theo trang 305)

Bản thân từng HSSV cần nhận thức đúng đắn về vai trò của bản lĩnh trong quá trình hình thành phẩm chất, nhân cách của mình trong tương lai, hiểu rõ những mặt tích cực và tiêu cực của MXH, rèn luyện thái độ tích cực, kỹ năng cần thiết để hạn chế tác động tiêu cực khi sử dụng MXH. Mỗi HSSV cần cứ vào đặc điểm học tập, nghiên cứu của mình để tự đặt khung thời gian dành cho việc sử dụng MXH phục vụ học tập, và nhu cầu giải trí một cách hợp lý. Trong quá trình thực hiện, thường xuyên lĩnh hội sự giáo dục và nắm bắt định hướng của nhà trường, của tổ chức đoàn thanh niên, hội HSSV để khai thác MXH hiệu quả, hợp lý, không lạm dụng MXH cũng như không để những cám dỗ từ MXH làm ảnh hưởng đến quá trình học tập.

Bốn là, xây dựng môi trường văn hóa tốt đẹp, lành mạnh, góp phần tạo nên màng lọc ngăn ngừa những tác động tiêu cực từ MXH đến với HSSV. Môi trường văn hóa là nền tảng, chỗ dựa vững chắc nội tại bên trong mỗi cộng đồng, dân tộc để giáo dục, rèn luyện con người trước những yếu tố tác động từ bên ngoài. Do vậy, nội dung xây dựng môi trường văn hóa cần hướng vào xây dựng khung chuẩn mực đạo đức cho cộng đồng trên cơ sở kế thừa giá trị tốt đẹp của truyền thống dân tộc như yêu nước, cần cù, hiếu học, đoàn kết dân tộc, ... với những giá trị đạo đức cao đẹp của CNXH: Trung với nước, hiếu với dân; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; yêu thương con người, sống có tình nghĩa... Đưa những chuẩn mực đạo đức thành các giá trị của xã hội để tuyên truyền, giáo dục, áp dụng rộng rãi trong cộng đồng, trong đó tập trung chủ yếu là đối tượng HSSV, những người đang phát triển, hoàn thiện nhân cách. Bên cạnh đời sống hiện

thực, các cơ quan chức năng cùng toàn xã hội cùng chung tay xây dựng môi trường văn hóa trên không gian mạng, cùng chia sẻ, lan tỏa những thông tin tích cực, tốt đẹp, đấu tranh đẩy lùi những thông tin xấu độc, tiêu cực để lành mạnh hóa môi trường MXH. Qua đó, định hướng dư luận theo hướng tích cực, tạo màng bọc an toàn xung quanh các hoạt động sinh hoạt, học tập và mối quan hệ của HSSV, không để cho những tác động tiêu cực của MXH có cơ hội tiếp xúc và ảnh hưởng đến nhận thức, quán trình hoàn thiện nhân cách của HSSV.

#### 3. Kết luận

Xây dựng bản lĩnh cho HSSV trước tác động tiêu cực của MXH là vấn đề quan trọng trong hoạt động giáo dục - đào tạo ở thời kỳ phát triển của khoa học công nghệ hiện nay. Đây là nhiệm vụ chung của toàn xã hội, thể hiện sự quan tâm, chăm lo thế hệ trẻ của các nhà trường, gia đình, các tổ chức, lực lượng chức năng, đồng thời là trách nhiệm của bản thân mỗi HSSV. Việc xây dựng bản lĩnh cho HSSV trước tác động tiêu cực của MXH có hiệu quả cần có sự thống nhất chung về mặt nhận thức và tiến hành đồng bộ nhiều giải pháp của các cấp, các ngành.

#### Tài liệu tham khảo

1. Phạm Minh Chính (2024), *Bài phát biểu tại Hội nghị tổng kết năm học 2023 - 2024 và triển khai nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 của Bộ Giáo dục và đào tạo*. Hà Nội

2. Chính phủ (2013), *Nghị định 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng*. Hà Nội

3. Viện Ngôn ngữ học (2023), *Từ điển Tiếng Việt*, NXB Đà Nẵng. Đà Nẵng